

Số: **03** /2022/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **20** tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ/UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quyết định về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ các Thông tư của Văn phòng Chính phủ: số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 về việc hướng dẫn thi hành một số Quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 về việc hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh tại Tờ trình số 08/TTr-TTPVHCC ngày 06/01/2022 và Báo cáo thẩm định số 402/BC-STP ngày 21/12/2021 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điều 21 của Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ/UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi điểm d khoản 2, như sau:

“d) Truy cập Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị để tiếp nhận, đánh giá, phân loại và chuyển xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân gửi đến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh. Đối với phản ánh, kiến nghị gửi bằng văn bản, điện thoại, fax, thư điện tử, được cập nhật đầy đủ nội dung các phản ánh, kiến nghị này vào Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và xử lý theo quy định của pháp luật.”

2. Bổ sung điểm g và điểm h vào sau điểm e khoản 2, như sau:

“g) Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp lập tài khoản và khai thác, sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh.

h) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng Bộ câu hỏi/trả lời về những vấn đề thường gặp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.”

3. Bổ sung điểm g, điểm h, điểm i, điểm k, điểm l, điểm m và điểm n vào sau điểm e khoản 3, như sau:

“g) Kết nối, tích hợp Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công khác với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thực hiện cập nhật dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thường xuyên rà soát, đánh giá và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

h) Tham mưu UBND tỉnh lựa chọn, cập nhật, kiểm thử các thủ tục hành chính đã được rà soát, tái cấu trúc quy trình, đáp ứng yêu cầu theo quy định để cung cấp việc thực hiện trên môi trường điện tử qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

i) Kết nối, tích hợp dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính với Cổng Thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh bảo đảm chất lượng cung cấp thông tin, thực hiện đăng nhập một lần, thanh toán trực tuyến.

k) Kết nối, tích hợp chuyên mục, chức năng tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

l) Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh quản lý phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, tiện ích khác trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

m) Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin các hệ thống kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hợp phần của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thường xuyên rà soát, kiểm tra, kịp thời phát hiện và khắc phục những sự cố do nguyên nhân kỹ thuật của hệ thống hoặc lỗi của cán bộ, công chức, viên chức gây ra; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tìm nguyên nhân

và giải pháp đảm bảo an toàn, thông suốt trong quá trình quản lý, sử dụng, vận hành Công Dịch vụ công quốc gia.

n) Phân quyền quản trị, xử lý nghiệp vụ trên các hợp phần của Công Dịch vụ công quốc gia; thu hồi quyền của người sử dụng trong trường hợp cán bộ, công chức, viên chức chuyên công tác hoặc không tiếp tục tham gia thực hiện quản trị, xử lý nghiệp vụ.”

4. Sửa đổi tên của khoản 4, như sau:

“4. Văn phòng UBND tỉnh”.

5. Bổ sung điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e vào sau điểm b khoản 4, như sau:

“c) Thực hiện cập nhật Quyết định công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính của tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

d) Kiểm tra, rà soát, đối chiếu, đôn đốc các sở, ban, ngành cập nhật để đảm bảo chính xác, đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; định kỳ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Thực hiện cập nhật danh mục dữ liệu dùng chung trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính bao gồm: Danh mục thủ tục hành chính; Danh mục dịch vụ công trực tuyến; Danh mục cơ quan; Danh mục đơn vị hành chính; Danh mục ngành, lĩnh vực.

e) Quản lý tài khoản quản trị cấp cao của tỉnh trên Công Dịch vụ công quốc gia.

6. Bổ sung điểm đ, điểm e vào sau điểm d khoản 6, như sau:

“đ) Thực hiện cập nhật thủ tục hành chính mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, TTHC liên thông thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước, phạm vi giải quyết của ngành, địa phương lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và lên Công dịch vụ công của tỉnh.

e) Thường xuyên rà soát, đối chiếu để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu thủ tục hành chính đã được cập nhật và thực hiện công khai trên Công Dịch vụ công quốc gia.”

**Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 của Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Công dịch vụ công tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ/UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

“2. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành cập nhật, công khai danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, cập nhật, công khai danh mục thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện trên

môi trường điện tử trên Công dịch vụ công sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện trên môi trường điện tử.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2022.

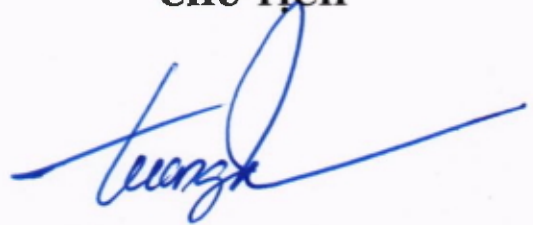
Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Công dịch vụ công tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
  - Văn phòng Chính phủ;
  - Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
  - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
  - CT, các PCT UBND tỉnh;
  - V0-3, TH, KSTT, TTTT-VP;
  - Lưu: VT, XD6;
- N.10-QĐ01.02

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tường Văn**